

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 – 9 – 2022

V/v ly hôn L - Y

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Phùng

Ông Trương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 182/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Tuyết L, sinh năm 1997 nơi cư trú: Tổ 6, ấp C, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Như Y, sinh năm 1997 nơi cư trú: Tổ 11, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 21/3/2022 và lời khai của nguyên đơn chị Triệu Thị Tuyết L trình bày: Chị và anh Nguyễn Như Y qua quá trình tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 10 tháng 11 năm 2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, do anh Y thường hay ăn chơi, cờ bạc, không lo cho gia đình mà còn đánh đập chị, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 và chị đã về nhà cha mẹ sống từ đó đến nay. Năm 2019, anh Y còn

phạm tội và bị xét xử tù. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị xin ly hôn anh Y.

Chị và anh Y có 01 con chung Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2017 chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh Y không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Như Y vắng mặt, không có Y kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu Y kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt khi hòa giải, xét xử là vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu, cho chị Triệu Thị Tuyết L được ly hôn anh Nguyễn Như Y. Chị L không yêu cầu nên không buộc anh Y phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L và anh Y không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh Y tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 do Ủy ban nhân dân xã T cấp ngày 10/11/2016 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Chị L cho rằng anh Y ăn chơi, cờ bạc, không lo cho gia đình, còn có hành vi bạo lực gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng chị ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh Y.

Qua xác minh, thì địa phương cho biết: Anh Y có đăng kY hộ khẩu tại ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, An Giang. Năm 2019, Y phạm tội và bị xử phạt tù. Sau khi chấp hành hình phạt thì Y đi đâu địa phương không biết. Về mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh Y địa phương không biết.

Anh Y và chị L là vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau cố gắng xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Anh Y và chị L kết hôn được hơn 01 năm thì vợ chồng mâu thuẫn theo chị L thì anh Y ăn chơi, cờ bạc, bạo hành gia đình nên chị về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay; còn anh Y năm 2019 phạm tội và bị phạt tù. Anh Y không chí thú làm ăn để cùng chị L xây dựng gia đình hạnh phúc, cả hai ly thân dài nhưng không có thiện chí hàn gắn với nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị L ly hôn với anh Y.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị L và anh Y có 01 con chung Nguyễn Thị Q Như, sinh năm 2017 chị L đang nuôi dưỡng. Từ khi vợ chồng ly thân năm 2017 đến nay chị L là người trực tiếp nuôi con, để ổn định cuộc sống của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Như cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu nên không buộc anh Y phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị Tuyết L.

Chị Triệu Thị Tuyết L được ly hôn anh Nguyễn Như Y.

Giấy chứng nhận đăng kY kết hôn số 68 ngày 10/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa cấp cho chị L và anh Y không còn giá trị pháp lý.

Chị L và anh Y có 01 con chung Nguyễn Thị Q Như, sinh năm 2017 đang sống với chị L. Giao cháu Nguyễn Thị Q Như cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu nên không buộc anh Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện anh Y đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Y thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Chị L và anh Y không có tài sản chung, nợ chung nên không giải quyết.

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005097 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Tân Hòa, huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn